Khai báo và khởi tạo biến toàn cục: accounts: Lưu trữ thông tin về tên người dùng và trạng thái tài khoản của họ (0: hoạt động, 1: bị khóa). loggedInUsers: Lưu trữ trạng thái đăng nhập của từng người dùng. loadAccounts: Hàm để đọc thông tin tài khoản từ một file và lưu vào biến accounts.  
  
Hàm handleClient: Xử lý yêu cầu từ client: Nhận yêu cầu từ client thông qua socket clientSocket. Phân tích yêu cầu và thực hiện hành động tương ứng. Gửi phản hồi về cho client thông qua socket.  
  
Khởi tạo Winsock với WSAStartup. Tạo một socket lắng nghe kết nối từ client với socket(AF\_INET, SOCK\_STREAM, IPPROTO\_TCP). Bind socket đến cổng được chỉ định. Lắng nghe kết nối từ client với listen. Trong một vòng lặp vô hạn, chấp nhận kết nối từ client và tạo một luồng xử lý riêng biệt cho mỗi kết nối với accept. Load thông tin tài khoản từ file với loadAccounts. Khi kết thúc, đóng socket và dọn dẹp với closesocket và WSACleanup.  
  
  
  
Client:  
Hàm communicateWithServer: Hàm này thiết lập kết nối TCP đến server và gửi yêu cầu, sau đó nhận phản hồi từ server. Hàm đầu tiên khởi tạo Winsock với WSAStartup. Tiếp theo, tạo một socket client với socket(AF\_INET, SOCK\_STREAM, IPPROTO\_TCP). Xác định địa chỉ và cổng của server và kết nối đến server với connect. Sau khi kết nối thành công, gửi yêu cầu tới server với send. Nhận phản hồi từ server với recv. Khi hoàn thành, đóng kết nối và dọn dẹp với closesocket và WSACleanup.  
  
  
Hàm main này nhận địa chỉ IP và cổng của server từ dòng lệnh. Trong một vòng lặp vô hạn, người dùng nhập lệnh và gửi chúng đến server để xử lý. Nếu lệnh nhập có định dạng "POST" hoặc "BYE", thêm tên người dùng vào lệnh trước khi gửi. Sau khi nhận phản hồi từ server, hiển thị nội dung phản hồi trên màn hình.